

Bản án số: 19/2020/HSST
Ngày: 10- 01- 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Loan

2. Bà Bùi Thị Khánh Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H - sinh năm: 1987; Nơi cư trú: xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân M - sinh năm 1955 và bà Lê Thị T - sinh năm 1957; Vợ: Nguyễn Thị M2 - sinh năm 1991; con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Đỗ Thị T2 - sinh năm 1987

Trú tại: B, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 27/9/2019 Nguyễn Xuân H cùng một số người bạn chơi trong nhóm “Zalo” đến hát tại quán Karaoke H ở đường T, phường Đ, thành phố T. Trong khi cả nhóm đang hát, lợi dụng sơ hở lúc chị Đỗ Thị T2 sinh năm 1987 trú tại B, phường T, thành phố T không để ý, H đã lấy trộm 01 (một) chiếc ví màu vàng nâu, loại ví cầm tay nữ của chị T2 để trên ghế góc phải phòng hát, rồi đi ra ngoài cất giấu trong phòng vệ sinh nam ở tầng ba quán hát. Khi vào phòng vệ sinh H mở ví ra thì thấy có xấp tiền mệnh giá 200.000đ nhưng không đếm cụ thể bao nhiêu tiền cùng một

số giấy tờ, hóa đơn, sau đó H rút hết tiền ra khỏi ví và giấu dưới góc bồn cầu, còn chiếc ví H để trên bồn cầu nhằm mục đích khi nào mọi người hát xong thì sẽ quay lại lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hát được một lúc thì chị Đỗ Thị T2 phát hiện mất chiếc ví và báo cáo bên trong có 11.700.000đ và một số giấy tờ tùy thân. Đến 17h cùng ngày Nguyễn Xuân H đã đến CQĐT đầu thú hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại số tiền trên.

Ngày 05/11/2019 Hội đồng định giá thành phố Thanh Hóa tiến hành định giá 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng trị giá bị thiệt hại 200.000đ. Ngày 07/11/2019 Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành trả lại số tiền 11.700.000đ và 01 ví da màu nâu cho bị hại Đỗ Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 386/CT-VKS-KT ngày 03/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng.

Bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã H, thành phố T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ TNHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Nguyễn Xuân H khai nhận: Khoảng 15h ngày 27/9/2019 tại quán Karaoke H ở đường T, phường Đ, thành phố T, Nguyễn Xuân H đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt 11.700.000đ (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 (một) chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng trị giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của chị Đỗ Thị T2. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Xuân H chiếm đoạt số tiền 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng). Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị hại là chị Đỗ Thị T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[7]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Công nhận phần dân sự đối với bị hại đã giải quyết xong.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Cục THA TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Nga